

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định tiêu chí lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật
cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của luật xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 996/TTr-SCT ngày 04 tháng 3 năm 2021, Văn bản số 1791/SCT-CN ngày 14 tháng 4 năm 2021 và Văn bản số 2674/SCT-CN ngày 31 tháng 5 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này. *./.*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Các ban Đảng của Tỉnh ủy và HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTN(60b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Hoàng
Nguyễn Thị Hoàng



QUY ĐỊNH

Tiêu chí lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

(Kèm theo Quyết định số. 26/2021/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định tiêu chí lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đối với trường hợp việc lựa chọn chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp được thực hiện trong giai đoạn thành lập, mở rộng cụm công nghiệp bằng phương pháp chấm điểm.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

a) Các doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

b) Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện được giao nhiệm vụ là chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

2. Các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến hoạt động quản lý cụm công nghiệp.

Chương II

LỰA CHỌN CHỦ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG CỤM CÔNG NGHIỆP BẰNG PHƯƠNG PHÁP CHẤM ĐIỂM

Điều 3. Tiêu chí lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Phương án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, gồm 03 tiêu chí thành phần: tính chất, mục tiêu cụm công nghiệp; phương án đầu tư xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và tiến độ thực hiện dự án, cụ thể như sau:

a) Tính chất, mục tiêu cụm công nghiệp: được đánh giá dựa trên mức độ phù hợp của ngành nghề dự kiến thu hút đầu tư với định hướng phát triển ngành,

lĩnh vực công nghiệp ưu tiên trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; định hướng phát triển kinh tế - xã hội, các quy hoạch vùng, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành trên địa bàn tỉnh.

b) Phương án đầu tư xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: có nội dung nghiên cứu sơ bộ về sự cần thiết, tính khả thi và tính hiệu quả của việc đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp; dự kiến mục tiêu, quy mô, địa điểm và hình thức đầu tư xây dựng và sơ bộ tổng mức đầu tư.

c) Tiến độ thực hiện dự án: phải bao gồm thông tin chi tiết tiến độ thực hiện 04 giai đoạn đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp (sau đây gọi tắt là Nghị định 68/2017/NĐ-CP).

2. Phương án quản lý, bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, gồm 02 tiêu chí thành phần: giải pháp sơ bộ về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp và phương án quản lý môi trường, cụ thể như sau:

a) Giải pháp sơ bộ về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp: có nội dung đánh giá về hiện trạng môi trường; khả năng tiếp nhận chất thải xung quanh khu vực dự kiến thành lập cụm công nghiệp; dự báo những nguồn thải, tác động môi trường của các ngành, nghề dự kiến thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp.

b) Phương án quản lý môi trường: thông tin sơ bộ về nguồn lực của đơn vị đề xuất đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp được sử dụng cho công tác bảo vệ môi trường trong giai đoạn hoạt động: kinh phí sử dụng cho từng hoạt động bảo vệ môi trường; bố trí nhân lực/ bộ phận quản lý môi trường có trình độ đại học trở lên thuộc các chuyên ngành: quản lý môi trường, khoa học, công nghệ, kỹ thuật môi trường, hóa học, sinh học; phân công trách nhiệm cho các cán bộ tham gia thực hiện phương án bảo vệ môi trường và kế hoạch tập huấn về việc thực hiện phương án bảo vệ môi trường.

3. Năng lực, kinh nghiệm của đơn vị đề xuất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, gồm 02 tiêu chí thành phần: kinh nghiệm của nhà đầu tư và năng lực triển khai dự đầu tư, cụ thể như sau:

a) Kinh nghiệm của nhà đầu tư: kinh nghiệm thực tế đã làm chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật; tham gia quản lý, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp; kinh nghiệm quản lý hoặc làm chủ đầu tư dự án xây dựng khu đô thị.

b) Năng lực triển khai dự đầu tư: được đánh giá thông qua 02 nội dung thành phần:

- Ưu tiên nhà đầu tư thuộc trường hợp quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 179 Luật Đất đai: số điểm tối đa của nội dung này là 10 điểm.

- Chứng minh khả năng thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp hoặc có số lượng đăng ký thuê đất vào cụm công nghiệp.

4. Phương án tài chính đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, gồm 03 tiêu chí thành phần: tổng vốn đầu tư dự án; cơ cấu nguồn vốn đầu tư và cam kết ký quỹ, cụ thể như sau:

a) Tổng vốn đầu tư dự án: bao gồm 02 nội dung chính, cụ thể:

- Tổng chi phí đầu tư xây dựng: chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí quản lý dự án; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; chi phí khác và chi phí dự phòng cho khối lượng phát sinh và trượt giá.

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của phần diện tích đất được thu hồi để thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp: gồm chi phí bồi thường về đất, nhà, công trình trên đất, các tài sản gắn liền với đất, trên mặt nước và chi phí bồi thường khác theo quy định; các khoản hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất; chi phí tái định cư; chi phí tổ chức bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; chi phí sử dụng đất, thuê đất trong thời gian xây dựng (nếu có); chi phí di dời, hoàn trả cho phần hạ tầng kỹ thuật đã được đầu tư xây dựng (nếu có) và các chi phí có liên quan khác.

b) Cơ cấu nguồn vốn đầu tư bao gồm 02 tiêu chí thành phần, cụ thể:

- Vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư được xác định căn cứ vào tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của chủ đầu tư, báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư đã gửi cơ quan thuế hoặc đã được đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán và báo cáo tình hình sử dụng vốn của nhà đầu tư tại thời điểm tham gia dự án.

Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức mới thành lập thì vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư được xác định căn cứ vào tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của chủ đầu tư, Giấy xác nhận số dư tài khoản và bản sao kê tài khoản góp vốn tại ngân hàng thương mại từ thời điểm thành lập đến thời điểm đăng ký đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp.

Trường hợp tại cùng một thời điểm, nhà đầu tư tham gia nhiều dự án thì phải đảm bảo tổng số vốn chủ sở hữu đáp ứng đủ cho toàn bộ số vốn chủ sở hữu nhà đầu tư cam kết thực hiện cho tất cả các dự án theo quy định.

- Vốn huy động: Nhà đầu tư có nghĩa vụ cung cấp cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính.

c) Cam kết ký quỹ: nhà đầu tư có nghĩa vụ thực hiện cam kết ký quỹ bảo đảm triển khai dự án đầu tư theo quy định pháp luật về đầu tư.

Điều 4. Phương pháp chấm điểm các tiêu chí lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Phương pháp chấm điểm các tiêu chí lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được thực hiện theo quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 4 Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là Thông tư số 28/2020/TT-BCT).

2. Chi tiết thang điểm đánh giá các tiêu chí lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Theo phụ lục đính kèm.

Điều 5. Lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp

1. Nhà đầu tư có hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 68/2020/NĐ-CP sẽ được xem xét chấm điểm để lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp.

2. Thành lập Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư (sau đây gọi tắt là Hội đồng): trong quá trình thẩm định hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, Sở Công Thương báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng chấm điểm, đánh giá lựa chọn chủ đầu tư, gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng: là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;
- b) Phó Chủ tịch Hội đồng: là lãnh đạo Sở Công Thương;
- c) Thư ký Hội đồng: là đại diện Phòng Quản lý Công nghiệp của Sở Công Thương;
- d) Thành viên Hội đồng: là đại diện các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Tài chính và đại diện Ủy ban nhân dân cấp huyện (nơi thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp) và một số cơ quan, đơn vị có liên quan khác (nếu cần thiết).

3. Chấm điểm lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp

a) Thành viên Hội đồng tiến hành đánh giá chi tiết hồ sơ, tài liệu minh chứng và thực hiện chấm điểm các tiêu chí thành phần do đơn vị mình chủ trì.

b) Điểm của nhà đầu tư là tổng số điểm của các tiêu chí thành phần.

c) Trên cơ sở kết quả đánh giá và chấm điểm của từng thành viên Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng (hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nếu được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền) thông qua kết quả lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp, thể hiện bằng văn bản và có đầy đủ chữ ký của thành viên Hội đồng.

- Nhà đầu tư được lựa chọn để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: là Doanh nghiệp, hợp tác xã có số điểm từ 50 trở lên được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định giao làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật tại quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

- Trường hợp có từ 02 nhà đầu tư trở lên (phải đảm bảo số điểm cao hơn 50 điểm) cùng đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thì giao nhà đầu tư có số điểm cao nhất. Trường hợp có 02 đơn vị trở lên có cùng số điểm thì lựa chọn nhà đầu tư đạt số điểm cao nhất ở các tiêu chí theo thứ tự ưu tiên như sau: (1) Ưu tiên nhà đầu tư thuộc trường hợp quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 179 Luật Đất đai; (2) chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng và hỗ trợ, tái định cư (nếu có); (3) cam kết ký quỹ và (4) tiến độ thực hiện dự án.

4. Hội đồng có trách nhiệm lựa chọn nhà đầu tư bằng phương pháp chấm điểm theo quy định để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về kết quả đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

Chương III **TRÁCH NHIỆM THI HÀNH**

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các Sở, ngành và cơ quan liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc Quy định này.

2. Các Sở ban ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện Quy định này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung

1. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề phát sinh cần phải sửa đổi, bổ sung, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở chuyên ngành, địa phương liên quan, thống nhất đề xuất tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định

2. Trường hợp các Văn bản được viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế bằng Văn bản mới thì áp dụng theo các Văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc Văn bản thay thế./.



PHỤ LỤC
THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHÍ LỰA CHỌN CHỦ ĐẦU TƯ
XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT CỤM CÔNG NGHIỆP
(Kèm theo Quyết định số 26./2021/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

STT	Tiêu chí	Đơn vị chủ trì	Điểm tối đa	Điểm tối thiểu	Chấm điểm	Yêu cầu để đạt mức điểm tối thiểu (nếu có)
I	Phương án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật		15	7,5		
1	Tính chất, mục tiêu cụm công nghiệp	Sở Công Thương	5	2,5		Phù hợp của ngành nghề dự kiến thu hút đầu tư với định hướng phát triển ngành, lĩnh vực công nghiệp ưu tiên trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; định hướng phát triển kinh tế - xã hội, các quy hoạch vùng, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành trên địa bàn tỉnh. Điểm ưu tiên: đơn vị đề xuất đầu tư sẽ được cộng điểm khi ưu tiên bố trí, thu hút các lĩnh vực ngành nghề, cơ sở khuyến khích đầu tư, di dời vào cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 3 Nghị định 68/2017/NĐ-CP
2	Phương án đầu tư xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật	Sở Xây dựng	5	2,5		Sự cần thiết, tính khả thi và tính hiệu quả của việc đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp; dự kiến mục tiêu, quy mô, địa điểm và hình thức đầu tư xây dựng phù hợp; Xem xét, đánh giá trình độ, sự hợp lý, tính thích hợp và hiệu quả các giải pháp công nghệ, kỹ thuật được lựa chọn áp dụng cho dự án. Giải pháp kỹ thuật và tổ chức xây dựng. Phương án đầu tư hạ tầng kỹ thuật ngoài ranh cụm công nghiệp. Tính chuẩn xác của các dữ liệu, luận cứ, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng và tính toán, kết luận và đề xuất trong từng nội dung của dự án.

STT	Tiêu chí	Đơn vị chủ trì	Điểm tối đa	Điểm tối thiểu	Chấm điểm	Yêu cầu để đạt mức điểm tối thiểu (nếu có)
3	Tiến độ thực hiện dự án	Sở Công Thương	5	2,5		Thông tin chi tiết về tiến độ thực hiện cho từng giai đoạn: từ khi có Quyết định thành lập/mở rộng cụm công nghiệp cho đến khi hoàn thành toàn bộ việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật. Điểm ưu tiên: ưu tiên lựa chọn nhà đầu tư đề xuất thực hiện dự án trong thời gian ngắn và đảm bảo các quy định pháp luật hiện hành.
II			15	7,5		
1	Giải pháp sơ bộ về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp	Sở Tài nguyên và Môi trường	7,5	3,75		Có nội dung đánh giá về hiện trạng môi trường; khả năng tiếp nhận chất thải xung quanh khu vực dự kiến thành lập cụm công nghiệp; dự báo những nguồn thải, tác động môi trường của các ngành, nghề dự kiến thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp.
2	Phương án quản lý môi trường		7,5	3,75		Bố trí ít nhất 01 cán bộ phụ trách bảo vệ môi trường có trình độ đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành: khoa học, công nghệ, kỹ thuật môi trường; hóa học; sinh học. Cán bộ phụ trách bảo vệ môi trường được tập huấn định kỳ hàng năm về công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.
III			30	10		
1	Kinh nghiệm của nhà đầu tư	Sở Công Thương (Trong trường hợp cần thiết sẽ phối hợp với các đơn vị: Ban Quản lý các Khu công nghiệp hoặc Sở Xây dựng hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư)	15	7,5		Số lượng tối thiểu các dự án mà nhà đầu tư đã thực hiện: 01 dự án đầu tư xây dựng hạ tầng khu/ cụm công nghiệp; dự án xây dựng khu đô thị. Điểm ưu tiên: lựa chọn nhà đầu tư có nhiều kinh nghiệm trong đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu, cụm công nghiệp, dự án xây dựng khu đô thị

STT	Tiêu chí	Đơn vị chủ trì	Điểm tối đa	Điểm tối thiểu	Chấm điểm	Yêu cầu để đạt mức điểm tối thiểu (nếu có)
2	Năng lực triển khai dự án		15	2,5		
a	Ưu tiên nhà đầu tư thuộc trường hợp quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 179 Luật Đất đai	Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Tài nguyên và Môi trường	10	0		
b	Mối quan hệ khách hàng	Sở Công Thương	5	2,5		Có bằng chứng thể hiện khả năng thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp hoặc có số lượng đăng ký thuê đất vào cụm công nghiệp chiếm từ 30% diện tích đất trở lên tại thời điểm thành lập/ mở rộng cụm công nghiệp
IV	Phương án tài chính đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật		40	25		
1	Tổng vốn đầu tư dự án		20	10		
a	Tổng chi phí đầu tư xây dựng	Sở Xây dựng	10	5		Xác định chi phí phù hợp với nội dung, yêu cầu sản phẩm tư vấn và trình tự đầu tư xây dựng. Chi phí đầu tư hợp lý so với định mức và suất đầu tư được ban hành.
b	Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (nếu có)	Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Tài nguyên và Môi trường	10	5		Có mức đề xuất tối thiểu bằng giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất và mức bồi thường thiệt hại về tài sản, về sản xuất, kinh doanh và hỗ trợ tái định cư và các chi phí khác có liên quan theo quy định pháp luật hiện hành. Điểm ưu tiên: ưu tiên lựa chọn đơn vị đề xuất đầu tư dự án có phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khả thi nhất.
2	Cơ cấu nguồn vốn đầu tư		10	10		

STT	Tiêu chí	Đơn vị chủ trì	Điểm tối đa	Điểm tối thiểu	Chấm điểm	Yêu cầu để đạt mức điểm tối thiểu (nếu có)
a	Vốn chủ sở hữu	<i>Sở Tài chính</i>	5	5		Nhà đầu tư có vốn thuộc sở hữu của mình để thực hiện dự án không thấp hơn 20% tổng mức đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất dưới 20ha; không thấp hơn 15% tổng mức đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất từ 20ha trở lên (theo quy định tại Khoản 2 Điều 14 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP.
b	Vốn huy động		5	5		Nhà đầu tư phải có đầy đủ tài liệu chứng minh khả năng huy động vốn
3	Cam kết ký quỹ	<i>Sở Kế hoạch và Đầu tư</i>	10	5		Có thỏa thuận bằng văn bản giữa cơ quan đăng ký đầu tư và nhà đầu tư (việc ký quỹ phải trước thời điểm giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất). Điểm ưu tiên: ưu tiên lựa chọn nhà đầu tư cam kết ký quỹ trong thời gian ngắn hơn.
Tổng cộng			100	50		